

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2020
V/v tranh chấp HNGĐ – Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sét
2. Ông Huỳnh Văn Sứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Hôn nhân gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th (Ph), sinh năm 1979

Nơi cư trú: tổ 6, ấp Phú Th, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn X, sinh năm 1976

Nơi cư trú: tổ 6, ấp Phú Th, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(Chị Th có mặt, anh X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Đặng Văn X tìm hiểu và tự nguyện sống chung vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, sau khi thành vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh X không lo làm ăn, cờ bạc, thường xuyên ăn nhậu về đánh đập, ngược đãi vợ con, gia đình khuyên ngăn, địa

phương đã nhiều lần mời làm việc, nhưng anh X vẫn không thay đổi, tánh nào tật này, vợ chồng thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn X.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Đặng Gia B, sinh ngày 26/10/1996 và Đặng Gia L, sinh ngày 10/01/2002 (các con đã trưởng thành).

- Về tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Trong đơn khởi kiện chị nêu, nay chị không yêu cầu, vợ chồng tự thỏa thuận.

- Bị đơn anh Đặng Văn X vắng mặt từ khi thụ lý vụ án nên không có lời trình bày

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh X vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị được xác lập do hai người tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, sau khi thành vợ chồng ra riêng sinh sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh X không lo làm ăn, chăm sóc vợ con, còn ham chơi cờ bạc, uống rượu ngược đãi vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh X là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: có 02 con tên Đặng Gia B, sinh ngày 26/10/1996 và Đặng Gia L, sinh ngày 10/01/2002 (các con đã trưởng thành).

Về tài sản và nợ không có tranh chấp nên không đề cập

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đặng Văn X đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập đến lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh X không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh X theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay anh X đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 6, ấp Phú Thu, xã Phú Xuân, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Th khởi kiện xin ly hôn

là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 1995 do hai người tự tìm hiểu và tự chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do anh X không lo làm ăn, chăm sóc vợ con, còn cờ bạc rượu chè ngược đãi vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2017 cho đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp với lời trình bày của anh Hà Thanh Long (thành viên ấp Phú Thu), nên chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: có 02 con tên Đặng Gia B, sinh ngày 26/10/1996 và Đặng Gia L, sinh ngày 10/01/2002, các con đã trưởng thành tự lao động và tự lập được nên đề cập giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Th yêu cầu tự giải quyết, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Th, anh X phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Th là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Đặng Văn X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đặng Văn X.
- Về quan hệ con chung: có 02 con tên Đặng Gia B, sinh ngày 26/10/1996 và Đặng Gia L, sinh ngày 10/01/2002, các con đã trưởng thành tự lao động và tự lập được
- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006311 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Đặng Văn X không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Đặng Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến